

Số: 38 /2024/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2697/TTr-SXD ngày 23 tháng 9 năm 2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Bên cho thuê và bên thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2. Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp**Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>/tháng

Stt	Loại hình nhà lưu trú công nhân cho thuê	Mức giá cho thuê tối thiểu	Mức giá cho thuê tối đa
<b>I</b>	<b>Nhà chung cư số tầng bằng hoặc nhỏ hơn 5 tầng (<math>\leq 5</math> tầng)</b>		
1	Không có tầng hầm	30.800	56.100
2	Có tầng hầm	36.100	65.600
<b>II</b>	<b>Nhà chung cư số tầng trên 5 tầng đến bằng hoặc nhỏ hơn 10 tầng (<math>5 &lt; \text{số tầng} \leq 10</math> tầng)</b>		
1	Không có tầng hầm	39.700	72.300
2	Có tầng hầm	42.800	77.900
<b>III</b>	<b>Nhà chung cư số tầng trên 10 tầng đến bằng hoặc nhỏ hơn 20 tầng (<math>10 &lt; \text{số tầng} \leq 20</math> tầng)</b>		
1	Không có tầng hầm	42.900	78.000
2	Có tầng hầm	48.500	88.100

**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng khung giá**

Giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp do bên cho thuê thỏa thuận với bên thuê trong khung giá quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24. tháng 10. năm 2024.
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo TN, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

HANOI.010.24.107

8

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Dương Văn Thắng*  
**Dương Văn Thắng**